

Năm tài chính 2024 – Khảo sát về ý thức của người nước ngoài tại thành phố Yokohama – Bản khái quát

1 Khái quát về cuộc khảo sát trong dự án này

■ Khái quát khảo sát

- Tại thời điểm tháng 4 năm 2024, dân số người nước ngoài tại thành phố Yokohama là khoảng 1.200.000 người, và dự kiến con số này sẽ tăng hơn nữa trong tương lai.

“Khảo sát về ý thức của người nước ngoài tại thành phố Yokohama” được tiến hành nhằm mục đích nắm bắt ý thức sinh hoạt và nhu cầu của người nước ngoài đang sinh sống trong thành phố, đồng thời sử dụng kết quả làm dữ liệu cơ sở cho hoạt động quản lý điều hành của chính quyền thành phố và hoạch định chính sách.

- Khảo sát được tiến hành bằng cách gửi bản khảo sát qua đường bưu điện, câu trả lời sẽ theo phương thức bản câu hỏi; đối tượng mục tiêu là 5.000 người nước ngoài sống tại thành phố từ 18 tuổi trở lên, là người nước ngoài đang sinh sống trong thành phố, từ đủ tuổi trở lên, được chọn mẫu ngẫu nhiên từ Sổ đăng ký cư trú cơ bản; và chúng tôi đã nhận được 1.512 trường hợp trả lời, với tỷ lệ thu thập là 30.2%

Hang mục	Nội dung
Đối tượng khảo sát	• Người nước ngoài đang sinh sống trong thành phố từ đủ 18 tuổi trở lên; 5.000 người; lựa chọn ngẫu nhiên từ Sổ đăng ký cư trú cơ bản
Số lượng thu thập	• 1.512 trường hợp
Tỷ lệ thu thập	• 30.2%
Phương pháp khảo sát	• Khảo sát ẩn danh bằng cách gửi qua đường bưu điện Trả lời bằng cách gửi qua đường bưu điện hoặc trả lời qua Internet
Ngôn ngữ được hỗ trợ trong bản khảo sát	• Tiếng Nhật, Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Hàn, Tiếng Việt, Tiếng Nepal
Khoảng thời gian khảo sát	• Năm 2024 Tháng 7 ~ Tháng 8
Cách xem kết quả khảo sát	• SA: Câu hỏi kiểu câu trả lời đơn; MA: Câu hỏi kiểu nhiều câu trả lời, không giới hạn; LA (Số lượng câu hỏi có giới hạn): Câu hỏi kiểu nhiều câu trả lời, (có giới hạn) n: Số câu trả lời hợp lệ cho câu hỏi tương ứng • Tỷ lệ câu trả lời (tất cả được hiển thị dưới dạng tỷ lệ phần trăm), được tính toán bằng cách lấy số lượng người trả lời câu hỏi đó làm số cơ sở (số trường hợp) Do đó, trong trường hợp câu hỏi có nhiều câu trả lời, tổng tất cả tỷ lệ có thể vượt quá số cơ sở Ngoài ra, do được tính toán làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai nên tổng số có thể không đạt

2 Những điểm lưu ý về kết quả khảo sát

Đặc điểm của người trả lời

【Giới tính(SA):】 Nữ 51.8%, Nam 41.2%, Khác 0.6%

【Độ tuổi(SA):】 Người trẻ tuổi (từ 39 tuổi trở xuống) 50.3%, Người trung niên (40~59 tuổi) 33.5%, Người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) 11.7%

【Quận cư trú(SA):】 Trên toàn bộ 5 quận: “Quận Naka”(11.6%), “Quận Kanagawa”(11.2%), “Quận Tsurumi”(10.5%), “Quận Minami”(7.9%), “Quận Kohoku”(7.5%) chiếm 48.7% trong tổng số.

【Quốc tịch/Vùng lãnh thổ(SA):】 “Trung Quốc”(33.7%), “Việt Nam”(11.4%), “Hàn Quốc”(9.1%) chiếm 54.2% trong tổng số.

【Tư cách lưu trú(SA):】 “Người vĩnh trú”(27.0%), “Kỹ thuật – Kiến thức nhân văn – Nghiệp vụ quốc tế”(12.6%), “S Vợ/chồng của người Nhật”(4.6%), “Đoàn tụ gia đình”(4.6%), “Du học”(4.2%) chiếm 52.8% trong tổng số.

【Lý do đến Nhật Bản (MA):】 “Vì đã có quan tâm đến văn hóa Nhật Bản”(33.9%), “Vì đã muốn tìm việc”(21.2%), “Du học”(20.6%), “Vì có vẻ như có thể sống một cuộc sống an toàn và tâm”(20.2%)

【Số năm cư trú tại Nhật Bản(SA):】 “5 năm đến dưới 10 năm”(20.6%), “20 năm đến dưới 30 năm”(13.5%), “30 năm trở lên”(13.0%), “10 năm đến dưới 15 năm”(12.6%), “15 năm đến dưới 20 năm”(8.7%) chiếm 68.3% trong tổng số.

【Số năm cư trú tại thành phố Yokohama(SA):】 “1 năm đến dưới 3 năm”(17.6%), “5 năm đến dưới 10 năm”(16.9%), “Dưới 1 năm”(12.8%), “3 năm đến dưới 5 năm”(12.8%) chiếm 60.1% trong tổng số.

【Thành phần gia đình(SA):】 “[2 thế hệ] Cha mẹ và con cái”(35.7%), “Chỉ có vợ chồng (bạn đời)”(25.8%), “Sống 1 mình”(25.4%)

【Nghề nghiệp(SA):】 “Nhân viên công ty, công chức, công nhân viên chức của các đoàn thể”(49.7%), “Nhân viên làm việc bán thời gian/làm thêm”(15.9%), “Nội trợ toàn thời gian”(9.1%), “Tự kinh doanh/nghề tự do”(6.9%)

【Loại hình cư trú(SA):】 “Nhà thuê (căn hộ tư nhân, chung cư cho thuê tư nhân)”(28.6%), “Nhà riêng (căn hộ, khu nhà cộng đồng)”(19.8%), “Nhà riêng (biệt lập)”(18.0%)

【Ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật có thể sử dụng trong giao tiếp hằng ngày(MA):】 “tiếng Anh”(47.4%) và “tiếng Trung”(40.1%)

【Bạn có đang học tiếng Nhật không? (SA)】 “Đang học”(67.9%),“Không học”(27.8%)

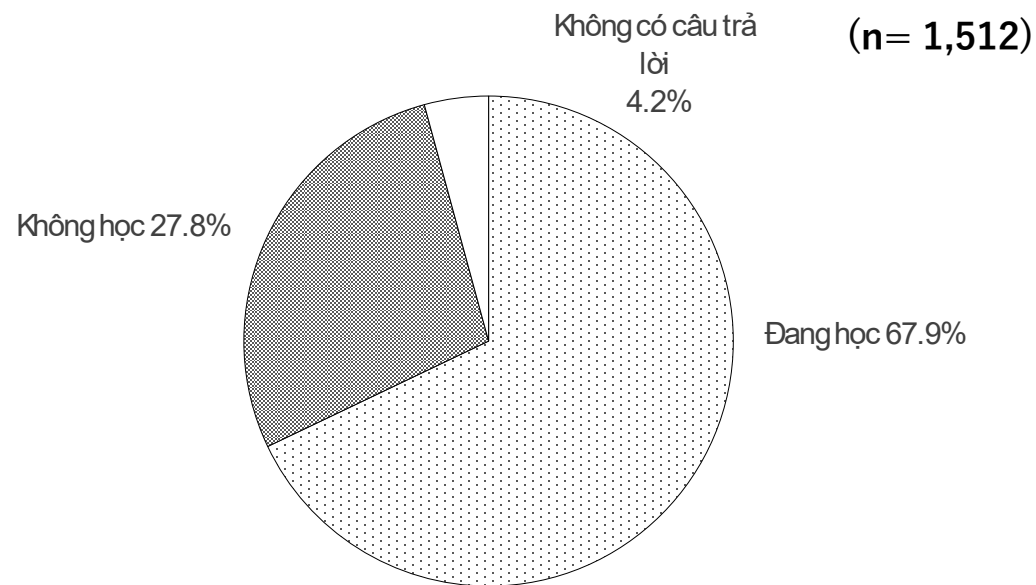
【Bạn đang học tiếng Nhật bằng phương pháp nào? (MA)】 “Tự học”(46.2%),“Tại nơi làm việc (nơi thực hiện công việc)”(22.6%),“Được gia đình dạy”(11.4%)

【Mục đích, mục tiêu học tiếng Nhật(MA):】 “Để giao tiếp với người Nhật (hàng xóm xung quanh, nơi làm việc, v.v.)”(72.8%),“Để làm việc”(48.6%),“Để hiểu các quy tắc mang tính xã hội của Nhật Bản”(43.4%)

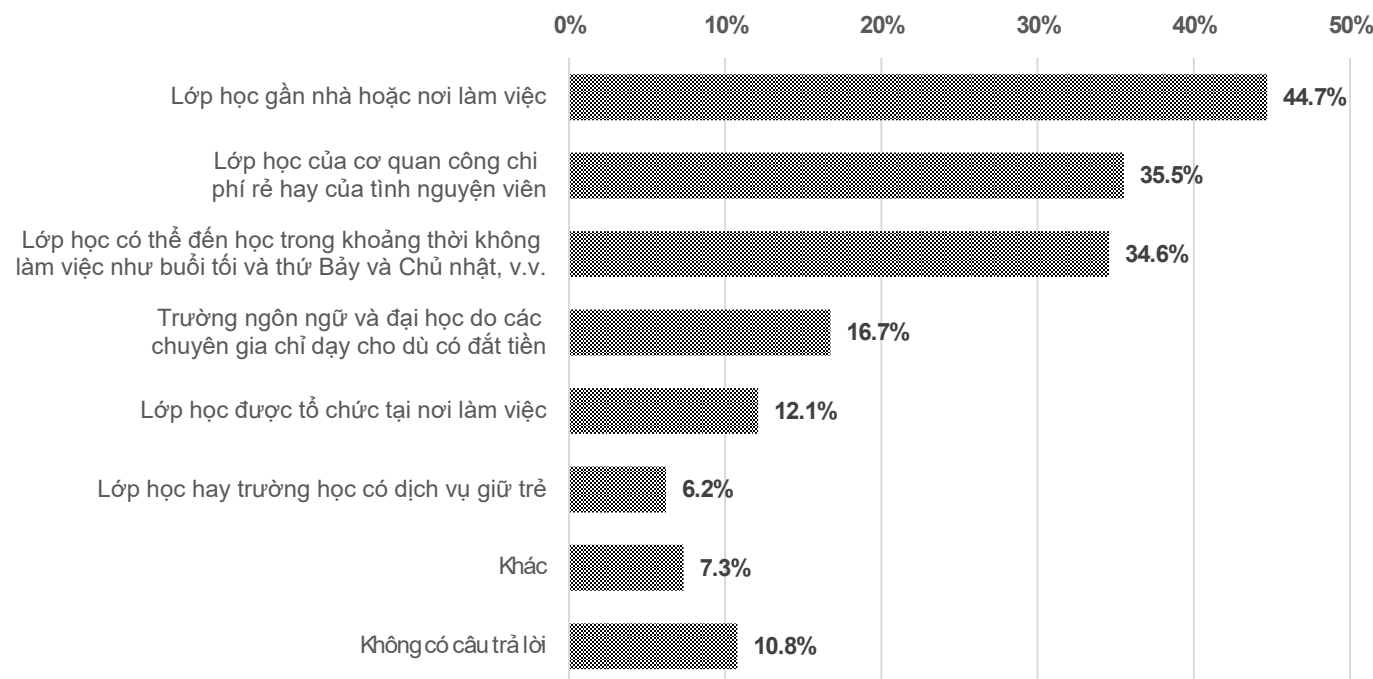
【Trình độ tiếng Nhật hiện tại(SA):】 “Có thể nói và nghe tiếng Nhật”(87.8%),“Có thể đọc tiếng Nhật”(85.1%),“Có thể viết tiếng Nhật”(79.0%)

【Bạn muốn học tiếng Nhật ở đâu?(MA)】“Lớp học gần nhà hoặc nơi làm việc”(44.7%),“Lớp học của cơ quan công chi phí rẻ hay của tình nguyện viên”(35.5%), “Lớp học có thể đến học trong khoảng thời không làm việc như buổi tối và thứ Bảy và Chủ nhật, v.v.”(34.6%)

<Bạn có đang học tiếng Nhật không? (SA) >



<Bạn muốn học tiếng Nhật ở đâu?(MA) >

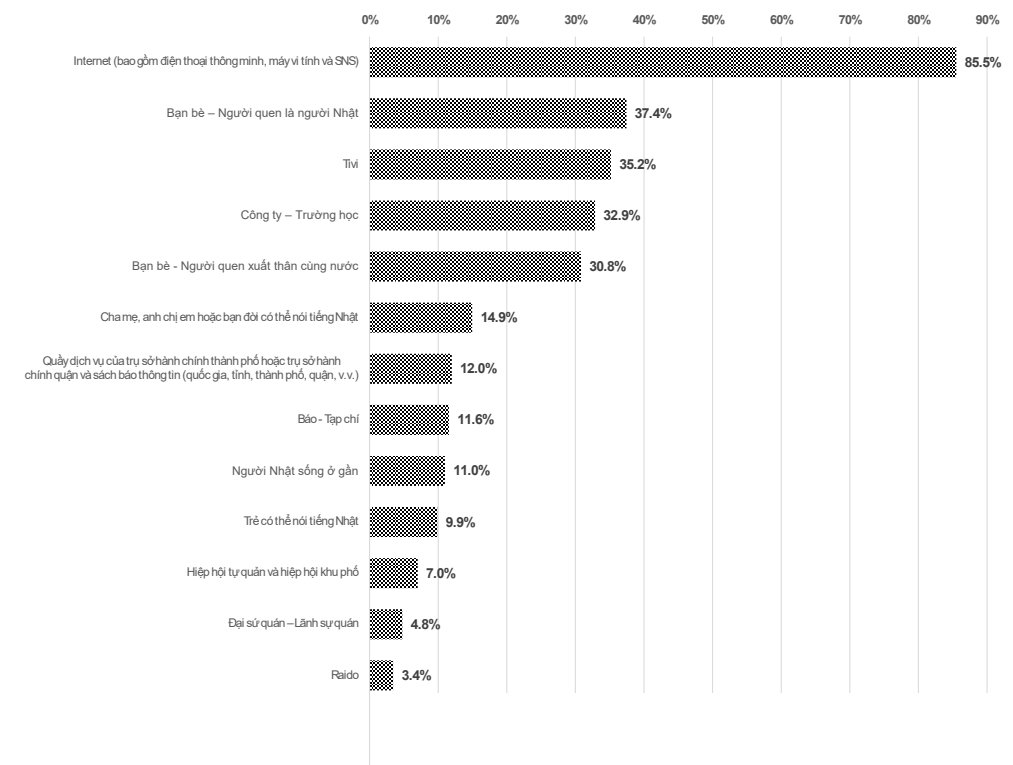


【Phương pháp thu thập thông tin cần thiết cho cuộc sống (MA)】 “Internet”(85.5%),“Bạn bè – Người quen là người Nhật”(37.4%),“Tivi”(35.2%),“Công ty – Trường học”(32.9%),“Bạn bè - Người quen xuất thân cùng nước”(30.8%)

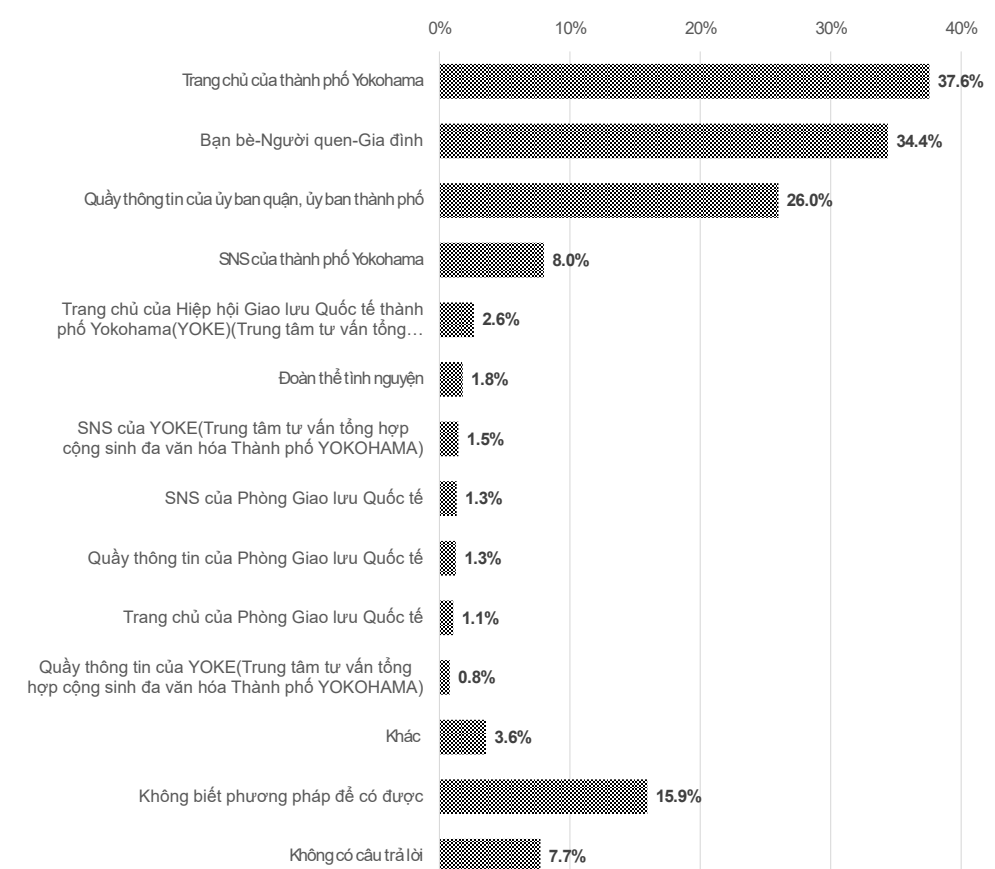
【Thông tin thường thấy trên Internet(MA)】 “Website”(41.8%),“Facebook”(38.8%),“LINE”(37.8%)

【Phương pháp thu thập thông tin từ Tòa thị chính thành phố(MA)】 “Trang chủ của thành phố Yokohama”(37.6%), “Bạn bè-Người quen-Gia đình”(34.4%),“Quầy thông tin của ủy ban quận, ủy ban thành phố”(26.0%)

<Phương pháp thu thập thông tin cần thiết cho cuộc sống (MA) > (n= 1,512)



<Phương pháp thu thập thông tin từ Tòa thị chính thành phố(MA) > (n= 1,512)



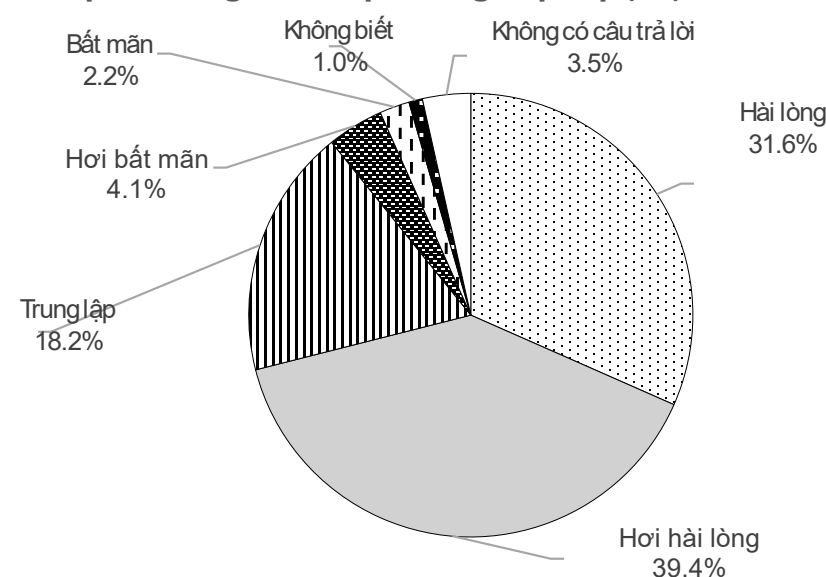
【Mức độ hài lòng với cuộc sống hiện tại (SA) :】 71.0% Những người trả lời “Hài lòng” “Hơi hài lòng”, 6.3% Những người trả lời “Không hài lòng”, “Khá không hài lòng” là

【Những vấn đề khó khăn hoặc những điều lo lắng trong cuộc sống tại Yokohama (MA) :】 Ba vấn đề khó khăn và lo lắng hàng đầu là chi phí sinh hoạt(36.2%), thủ tục thuế và trợ cấp quốc gia(36.0%), và cuộc sống khi(34.5%) về già

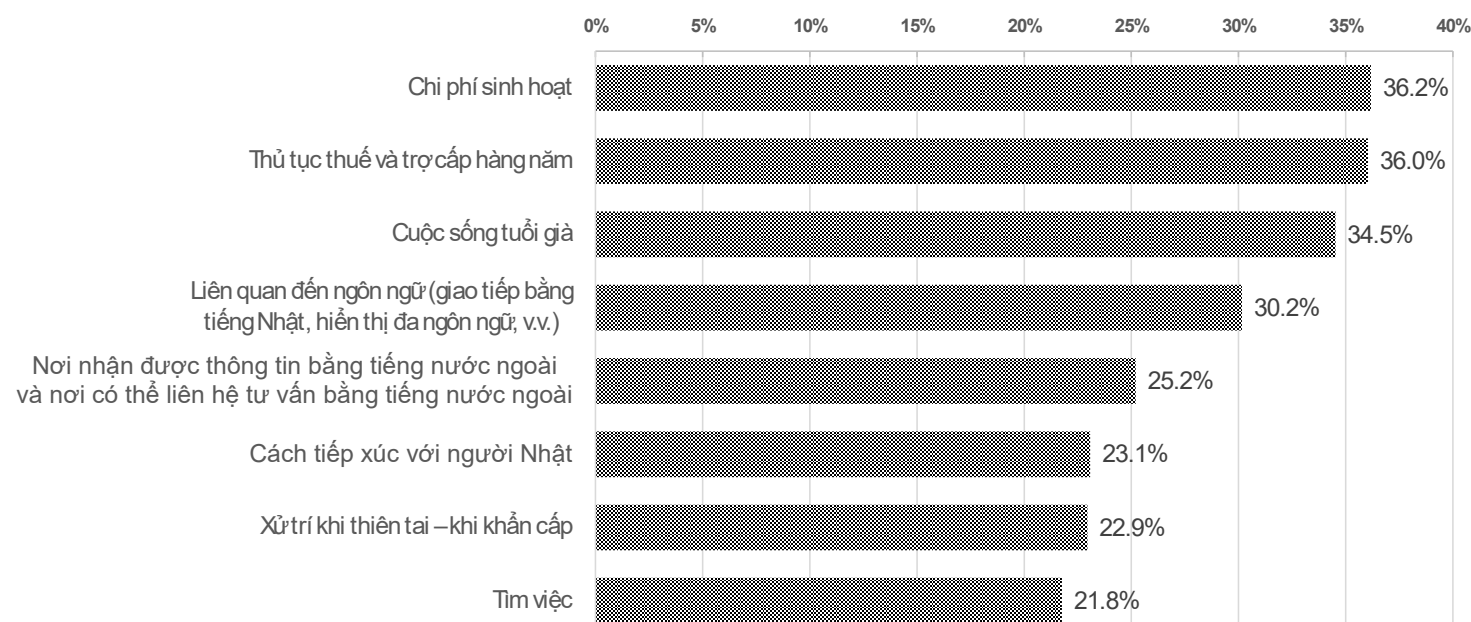
【Điều bạn cảm thấy đặc biệt khó khăn do ảnh hưởng của bệnh truyền nhiễm do virus Corona chủng mới(LA(3)) :】 “Những vấn đề liên quan đến vấn đề tài chính như giảm thu nhập, v.v.”(27.6%) “Những vấn đề liên quan đến việc lây nhiễm và phòng ngừa cho bản thân và gia đình”(18.6%), “Việc không thể trở về quê hương”(15.8%)

【Nơi tư vấn khi gặp khó khăn hoặc lo lắng trong cuộc sống tại Yokohama(MA) :】 “Gia đình”(46.3%), “Bạn bè - Người quen xuất thân cùng nước”(41.1%), “Bạn bè - Người quen là người Nhật”(37.2%), “Không có người để trao đổi”(4.3%)

<Mức độ hài lòng với cuộc sống hiện tại(SA)> (n= 1,512)



< Những vấn đề khó khăn hoặc những điều lo lắng trong cuộc sống tại Yokohama (MA)> (n= 1,512)



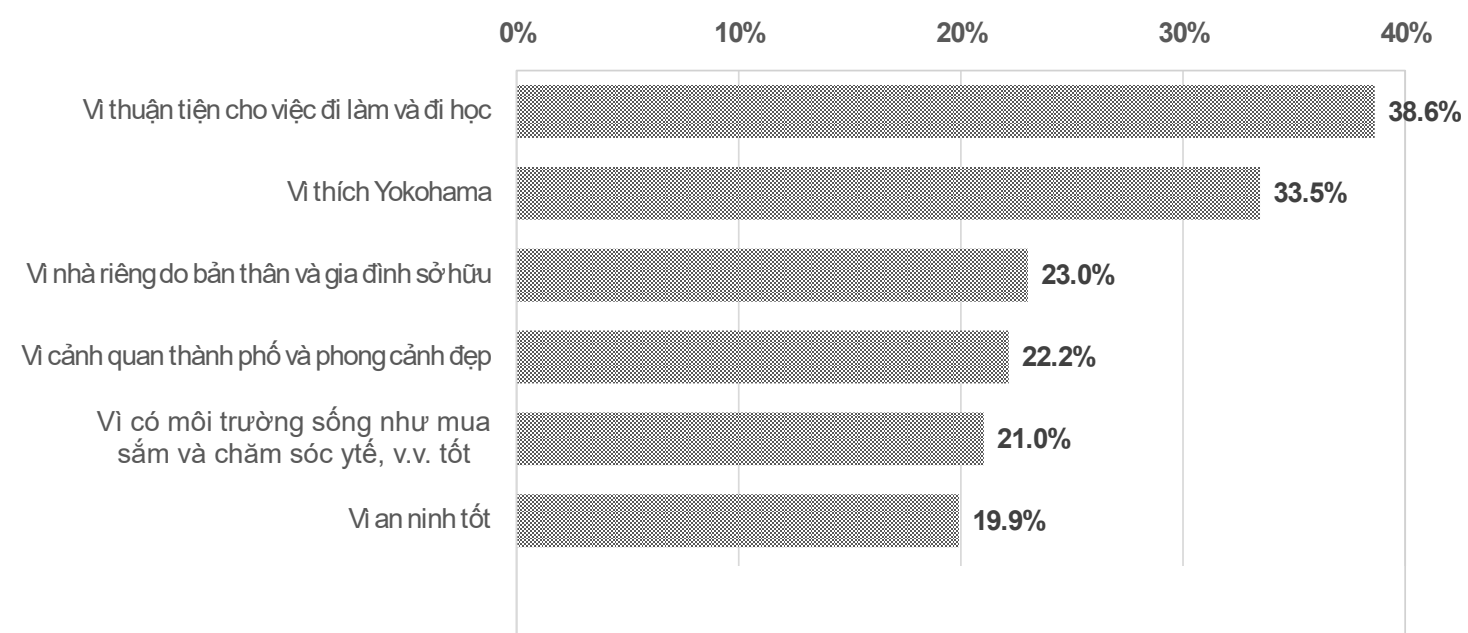
【Mối quan hệ với hàng xóm (SA)】 “Mức độ gặp ở ngoài đường thì chào hỏi”(47.8%), “Không biết rõ mặt”(24.5%), “Thỉnh thoảng đứng nói chuyện”(13.9%)

【Cảm nhận về mối quan hệ với hàng xóm(SA)】 “Không can thiệp vào cuộc sống cũng như không áp đặt suy nghĩ của nhau nên dễ dàng sinh sống”(59.2%), “Mối quan hệ giữa người – người lạt lẽo, buồn tẻ”(18.3%), “Sự kết nối giữa người với người chặt chẽ nên dễ dàng sinh sống”(14.5%)

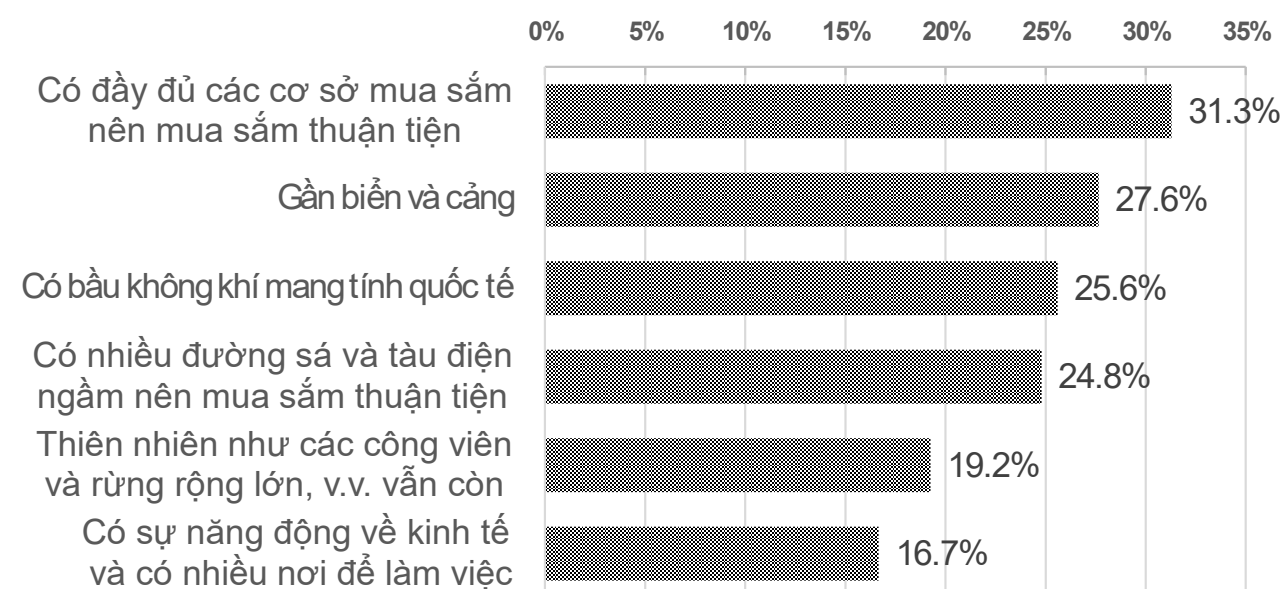
【Lý do sống tại Yokohama (MA)】 “Vì thuận tiện cho việc đi làm và đi học”(38.6%), “Vì thích Yokohama”(33.5%), “Vì nhà riêng do bản thân và gia đình sở hữu”(23.0%)

【Điều khiến bạn cảm thấy hấp dẫn ở Yokohama(LA(3))】 “Có đầy đủ các cơ sở mua sắm nên mua sắm thuận tiện”(31.3%), “Gần biển và cảng”(27.6%), “Có bầu không khí mang tính quốc tế”(25.6%)

<Lý do sống tại Yokohama (MA) > (n= 1,512)



< Điều khiến bạn cảm thấy hấp dẫn ở Yokohama(LA(3))> (n= 1,512)



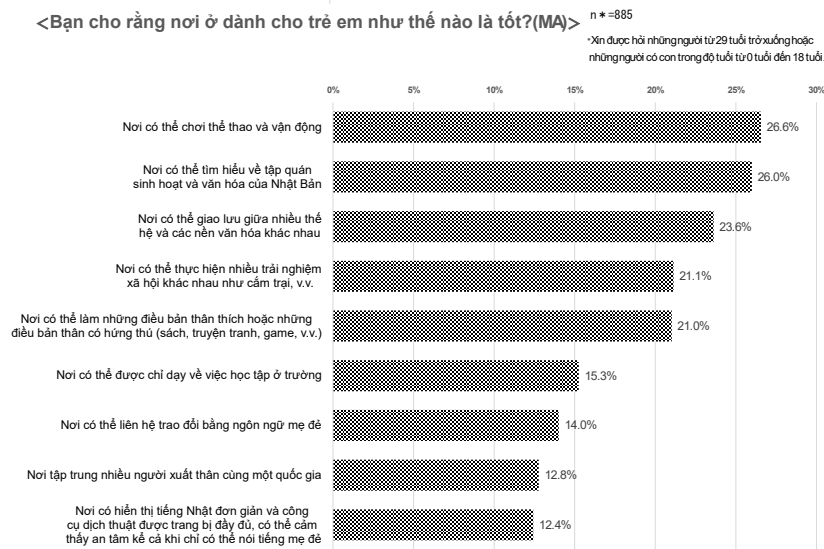
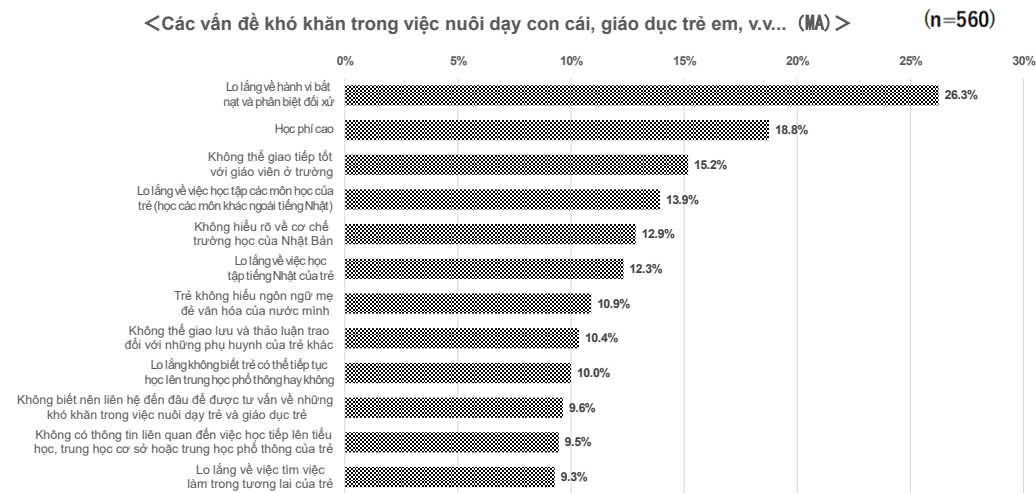
【Có hay không có con ở độ tuổi 0 tuổi đến 5,6 tuổi đến 14,15 tuổi đến 18 (MA)】 15.1% trong tổng số “Có con từ 0 tuổi đến 5 tuổi”, 22.5% trong tổng số “Có con từ 6 tuổi đến 14 tuổi”, 8,3% trong tổng số “Có con từ 15 tuổi đến 18 tuổi”

【Bạn muốn con mình theo đuổi con đường học tập như thế nào sau khi trẻ tốt nghiệp trung học cơ sở? (SA)】 81.1% trong tổng số “Muốn cho trẻ theo học tại trường trung học phổ thông của Nhật Bản”

【Lý do khiến trẻ không đến trường (MA)】 “Vì con không biết tiếng Nhật”(28.6%),“Vì nghĩ rằng giáo dục Nhật không hợp với con mình”(28.6%)

【Các vấn đề khó khăn trong việc nuôi dạy con cái, giáo dục trẻ em, v.v...(MA)】 “Lo lắng về hành vi bất nạt và phân biệt đối xử”(26.3%),“Học phí cao”(18.8%),“Không thể giao tiếp tốt với giáo viên ở trường”(15.2%)

【Bạn cho rằng nơi ở dành cho trẻ em như thế nào là tốt?(MA)】 “Nơi có thể chơi thể thao và vận động”(26.6%),“Nơi có thể tìm hiểu về tập quán sinh hoạt và văn hóa của Nhật Bản”(26.0%),“Nơi có thể giao lưu giữa nhiều thế hệ và các nền văn hóa khác nhau”(23.6%)



【Mức độ nhận thức về cơ sở phòng chống thảm họa của khu vực(SA)】 “Biết và biết cả địa điểm”(38.5%),“Biết nhưng không biết địa điểm”(25.5%),“Không biết”(30.7%)

【Chuẩn bị ứng phó với thảm họa ngay từ những ngày thường(MA)】 “Có chuẩn bị sẵn thức ăn và nước uống”(49.9%),“Thường xuyên xác nhận dự báo thời tiết”(41.3%),“Có chuẩn bị sẵn radio, đèn chiếu sáng, v.v. ”(20.6%),“Không làm gì đặc biệt ”(19.8%)

【Về mặt nhân quyền, điều bạn cho là vấn đề đặc biệt(LA(3))】 “Việc không được tôn trọng ý kiến, hành động, văn hóa, v.v. ”(16.7%),“Việc bị phân biệt đối xử qua phát ngôn hoặc hành động như những phát ngôn thù hận, v.v. ”(16.3%)

【Điều mong muốn người Nhật thực hiện(MA)】 “Muốn người Nhật không có ý thức phân biệt đối xử”(33.5%),“Muốn trở thành bạn bè với người Nhật”(26.7%), Muốn người Nhật tạo ra một môi trường mà người nước ngoài dễ dàng tham gia vào các lễ hội, sự kiện, v.v. của khu vực”(25.1%)

【Kinh nghiệm về các hoạt động cộng đồng(MA)】 “Hiệp hội tự quản, hiệp hội khu phố hoặc PTA”(13.3%),“Dọn dẹp công viên và chăm sóc hoa”(7.5%),“Hỗ trợ người nước ngoài mới đến Nhật”(7.3%),“Không có gì”(54.6%)

【Cơ hội tham gia các hoạt động cộng đồng(MA)】 “Đã được người Nhật mời gọi”(34.4%),“Vì muốn đóng góp cho khu vực”(30.7%),“Đã tự mình bắt đầu”(21.1%),“Vì đã có thời gian”(21.1%)

【Các hoạt động cộng đồng muốn thử thực hiện(MA)】 “Dạy ngôn ngữ”(16.4%), “Phiên dịch –Biên dịch”(15.0%), “Hỗ trợ người nước ngoài mới đến Nhật”(14.6%)

【Cơ chế tham gia vào các hoạt động cộng đồng và mong muốn được hỗ trợ(LA(3))】 “Có thể tham gia vào những khoảng thời gian không làm việc như vào ban đêm hoặc vào ngày nghỉ, v.v. ”(43.5%), “Có lời mời gọi từ người Nhật”(26.7%)

<Các hoạt động cộng đồng muốn thử thực hiện(MA)>

